

Số: 197/2020/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 24 tháng 3 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về chính sách hỗ trợ đối với Trưởng Công an, Phó Trưởng Công an
và Công an viên thường trực các xã, thị trấn nghỉ việc để bố trí Công an chính
quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã số 06/2008/PL-UBTVQH12 ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: Số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Công an xã; số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 về tình giản biên chế; số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các thông tư của Bộ Công an: Số 12/2010/TT-BCA ngày 08 tháng 4 năm 2010 quy định cụ thể thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ; số 09/2019/TT-BCA ngày 11 tháng 4 năm 2019 quy định việc điều động sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân đảm nhiệm các chức danh Công an xã;

Sau khi xem xét Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành chính sách hỗ trợ đối với Trưởng Công an, Phó Trưởng Công an và Công an viên thường trực các xã, thị trấn nghỉ việc để bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn; báo cáo thẩm tra của các ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Chương I

PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ đối với Trưởng Công an xã, thị trấn (là công chức cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ; gọi chung là Trưởng Công an xã); Phó Trưởng Công an, Công an viên thường trực thuộc các xã, thị trấn (là người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ; gọi chung là Phó Trưởng Công an xã, Công an viên Thường trực) không thể bố trí công việc khác phù hợp và nghỉ việc để thực hiện bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này áp dụng đối với Trưởng Công an xã, Phó Trưởng Công an xã, Công an viên thường trực nghỉ việc để bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2018 (thời điểm Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả).

2. Chính sách không áp dụng đối với các trường hợp:

a) Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã, Công an viên thường trực bị kỷ luật buộc thôi việc, bị truy cứu trách nhiệm hình sự; chưa hoàn thành việc thanh toán các khoản tiền, tài sản thuộc trách nhiệm của cá nhân đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối với các trường hợp đang bị xem xét kỷ luật, chưa áp dụng chính sách hỗ trợ cho đến khi có quyết định xử lý kỷ luật;

b) Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã, Công an viên thường trực tại các xã, thị trấn nghỉ việc để thực hiện bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã đã được giải quyết chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số

164/2019/NQ-HĐND ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; người hoạt động không chuyên trách cấp xã trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2021;

c) Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã và Công an viên thường trực nghỉ việc vì các lý do: Do sức khỏe không đáp ứng được yêu cầu công tác; do hoàn cảnh gia đình có khó khăn (kinh tế khó khăn, gia đình neo đơn) hoặc ra nước ngoài để định cư, không vi phạm kỷ luật, tự nguyện xin nghỉ việc và được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định một số điều của Pháp lệnh Công an xã và các trường hợp nghỉ việc khác không vì mục đích bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công an xã, thị trấn.

Chương II

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI TRƯỞNG CÔNG AN, PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN, CÔNG AN VIÊN THƯỜNG TRỰC XÃ, THỊ TRẤN NGHỈ VIỆC ĐỂ THỰC HIỆN BỐ TRÍ CÔNG AN CHÍNH QUY ĐẢM NHIỆM CÁC CHỨC DANH CÔNG AN XÃ, THỊ TRẤN

Điều 3. Chính sách hỗ trợ đối với Trưởng Công an xã

Ngoài việc được hưởng các chế độ, chính sách hiện hành theo quy định của Trung ương, còn được hưởng chính sách hỗ trợ của tỉnh như sau:

a) Đối với Trưởng công an xã có thời gian nghỉ việc kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2018 đến ngày 31 tháng 8 năm 2019: Nếu tính đến ngày có quyết định nghỉ việc, đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi theo quy định thì được hỗ trợ số tháng tiền lương hiện hưởng còn lại (tính từ thời điểm nghỉ việc đến khi đủ 60 tuổi đối với nam và 55 tuổi đối với nữ) nhưng không quá 28 tháng. Nếu tính đến ngày có quyết định nghỉ việc, không đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi theo quy định thì được hưởng chế độ thôi việc ngay: Được hỗ trợ số tháng tiền lương hiện hưởng còn lại (tính từ thời điểm nghỉ việc đến khi đủ 60 tuổi đối với nam và 55 tuổi đối với nữ) nhưng không quá 28 tháng và 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội.

b) Đối với Trưởng Công an xã có thời gian nghỉ việc kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2019 trở về sau: Nếu tính đến ngày có quyết định nghỉ việc, đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi thì được hỗ trợ số tháng tiền lương hiện hưởng còn lại (tính từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền quyết định nghỉ việc của đối tượng đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 hoặc đến thời điểm đủ 60 tuổi đối với nam và đủ 55 tuổi đối với nữ nếu có thời gian đủ tuổi nghỉ hưu trước ngày 31 tháng 12 năm 2021). Nếu tính đến ngày có quyết định nghỉ việc, không đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi theo quy

định thì được hưởng chế độ thôi việc ngay: Được hỗ trợ số tháng tiền lương hiện hưởng còn lại (tính từ thời điểm cơ quan có thẩm quyền quyết định nghỉ việc của đối tượng đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 hoặc đến thời điểm đủ 60 tuổi đối với nam và đủ 55 tuổi đối với nữ nếu có thời gian đủ tuổi nghỉ hưu trước ngày 31 tháng 12 năm 2021) và hỗ trợ 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội.

Điều 4. Chính sách đối với Phó Trưởng Công an xã và Công an viên thường trực

Được hỗ trợ 05 tháng tiền lương cơ sở cho Phó trưởng Công an xã, Công an viên thường trực có thời gian công tác từ đủ 05 năm trở xuống. Từ năm thứ 06 trở đi, cứ mỗi năm công tác được hỗ trợ 01 tháng tiền lương cơ sở.

Chương III

CÁCH TÍNH HỖ TRỢ, KINH PHÍ THỰC HIỆN

Điều 5. Cách tính hỗ trợ

1. Thời gian tính hỗ trợ

a) Đối với Trưởng Công an xã thời gian để tính hỗ trợ là thời gian làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội được tính hưởng bảo hiểm xã hội và đóng bảo hiểm xã hội (theo số bảo hiểm xã hội của mỗi người) nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ. Nếu thời gian tính chế độ có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc dưới 03 tháng thì không tính; từ đủ 03 tháng đến đủ 06 tháng tính là 1/2 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm;

b) Đối với Phó trưởng Công an xã và Công an viên thường trực thời gian tính hỗ trợ là thời gian đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần hoặc chưa hưởng chế độ phục viên, xuất ngũ. Nếu có thời gian công tác từ đủ 05 năm trở lên mà có số tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc dưới 06 tháng thì không tính; từ đủ 06 tháng đến dưới 12 tháng thì tính tròn là 01 năm.

2. Tiền lương để tính hỗ trợ

a) Tiền lương hiện hưởng quy định tại Điều 3 Nghị quyết này được tính bao gồm: Tiền lương theo ngạch, bậc; các khoản phụ cấp, như: Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề và mức chênh lệch phụ cấp bảo lưu (nếu có) theo quy định của pháp luật;

b) Tiền lương cơ sở quy định tại Điều 4 Nghị quyết này được xác định theo mức lương cơ sở tại thời điểm Nghị quyết này được thông qua.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chi trả cho Trưởng Công an xã, Phó trưởng Công an xã, Công an viên thường trực nghỉ việc theo Nghị quyết này được bố trí trong nguồn kinh phí chi thường xuyên được giao trong thời kỳ ổn định ngân sách Nhà nước, nguồn cải cách tiền lương, phần kinh phí còn thiếu sau khi cân đối các nguồn trên, ngân sách tỉnh sẽ bổ sung có mục tiêu hoặc giao dự toán cho các địa phương để thực hiện.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 04 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Nội vụ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học tỉnh;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu.

CHỦ TỊCH



Lê Đình Sơn